

SỐ 660

## KINH BẢO VŨ

*Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Đạt-ma-lưu-chi, người Thiên Trúc.*

### QUYỂN 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Bạc-già-phạm ở trên đỉnh núi Già-da, thành Già-da cùng đông đủ chúng đại Bí-sô bảy mươi hai ngàn vị, đều là bậc A-la-hán đã dứt các lậu, không còn phiền não, được chân tự tại, được tâm giải thoát, tuệ khéo giải thoát, như con ngựa khôn ngoan, cũng như đại long, việc cần làm đã làm xong, bỏ các gánh nặng, đạt được tự lợi, hết các kết hữu, hiểu rõ chánh pháp, tâm được giải thoát, đến bờ giác ngộ, thông đạt pháp giới, là con của đấng Pháp vương. Đối với các lợi dưỡng, tâm họ không còn nhiễm đắm, khéo được xuất gia, thọ giới Cụ túc, ý rõ biết tràn đầy trụ vào con đường Niết-bàn; chỉ trừ một vị, đó là Trưởng lão A-nan vẫn còn ở Học địa.

Lại có tám mươi bốn ngàn vị Đại Bồ-tát đều là những bậc Nhất sinh bổ xứ, ngay hiện tại có thể nhập nơi Nhất thiết trí, luôn luôn tôn trọng tùy thuận, đạt được pháp môn Vô sở trước Đà-la-ni, trụ vào Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thần thông diệu dụng, chứng được trí vô công dụng, lìa mọi chướng ngại, khởi lòng đại Từ bi rộng khắp thế giới trong mười phương, bao trùm khắp vô biên cõi nước chư Phật, thường thực hành tánh không, an trụ nơi vô tướng, tâm như hư không, như biển thâm sâu, như núi Diệu cao, tám ngọn gió đời thổi chẳng lay động, như hoa sen không bị nhiễm, như ngọc trong sáng, như vàng tinh chất; vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình mà khởi trí vô biên nhập vào cảnh giới Phật.

Những vị ấy tên là Bồ-tát Bảo Xí, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Bảo Quan, Bồ-tát Bảo Kế, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Bảo Tánh, Bồ-tát Bảo Đảnh, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Kim Cang Tạng, Bồ-tát Kim Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Đức Tạng, Bồ-tát Ly Cấu Tạng, Bồ-tát Như Lai Tạng, Bồ-tát Trí Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Định Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, Bồ-tát Phổ Nguyệt, Bồ-tát Tịnh Nguyệt, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Liên Hoa Nhãn, Bồ-tát Phổ Oai Nghi, Bồ-tát Doan Nghiêm, Bồ-tát Phổ Tuệ Hạnh, Bồ-tát Pháp Tuệ, Bồ-tát Thắng Tuệ, Bồ-tát Thượng Tuệ, Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Bồ-tát Sư Tử Du hí, Bồ-tát Đại Âm Thanh Vương, Bồ-tát Sư Tử Hống, Bồ-tát Thập Thâm Âm Thanh, Bồ-tát Vô Nhiễm Trước, Bồ-tát Ly Nhất Thiết Cấu, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Trí Quang, Bồ-tát Trí Đức, Bồ-tát Hiền Đức, Bồ-tát Nguyệt Đức, Bồ-tát Liên Hoa Đức, Bồ-tát Bảo Đức và Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi Pháp vương tử...

Lại có mười sáu vị Thiên đại tướng phu, do Bồ-tát Hiền Hộ làm thượng thủ. Lại có các Bồ-tát trong hiền kiếp, do Bồ-tát Từ Thị làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tứ Thiên vương, Tứ Đại Thiên vương làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tam thập tam, vua trời Đế Thích làm thượng thủ. Lại có chúng trời Thời phần, vua trời Thời phần làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tri túc, vua trời Tri túc làm thượng thủ. Lại có chúng trời Lạc biến hóa, vua trời Lạc biến hóa làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tha hóa tự tại, vua trời Tha hóa tự tại làm thượng thủ. Lại có chúng Ma vương Bạch Phần, thượng chủ La-ma làm thượng thủ. Lại có chúng Phạm thiên vương, vua trời Đại phạm làm thượng thủ. Lại có chúng trời Tịnh cư, vua trời Ma-hê-thủ-la làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn chúng A-tố-la, do Tỳ-ma-chất-đa A-tố-la vương, Thiêm-mạt-la A-tố-la vương, Bà Trĩ A-tố-la vương, La-hổ-la A-tố-la vương... làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn chúng Long vương, do các Long vương A-na-bà-đạt-đa, Long vương Ma-na-tư Long vương, Long vương Ta-kiệt-la, Long vương Hòa-tu-cát... làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn con của các Long vương, do Oai Quang làm thượng thủ. Lại có vô lượng trăm ngàn thể nữ của các Long vương và vô lượng trời, rồng khác, Dực-xoa, Càn-thát-phước, A-tố-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-la, Mạc-hô-la-già, Nhân phi nhân... đều đến tập hội.

Khi ấy, trên đỉnh núi Già-da, từ mặt đất đến hư không chu vi bốn du-thiện-na, đại chúng vây kín không còn một khoảng trống bằng như vi trần. Vì muốn cúng dường Đức Phật Thế Tôn nên đại chúng trải tòa Sư tử. Tòa Sư tử này cao một du-thiện-na, được dùng bằng vô lượng trăm ngàn vải vóc tơ lụa quý giá nhiều màu sắc đan nhau tuyệt đẹp, dùng linh báu, lưới báu, lọng báu để trang nghiêm; lại có trăm ngàn tua lụa rủ xuống. Tòa Sư tử và nơi ấy đều làm bằng kim cương, vững chắc khó hư hoại, bằng phẳng như lòng bàn tay, được quét dọn sạch sẽ, rải những thứ hoa trời thật đáng yêu. Từ đất ấy mọc lên hoa sen màu vàng kim, có vô lượng trăm ngàn cánh, lưu ly làm nhụy, đế thanh làm đài, tỏa hương thơm ngào ngạt làm cho đại chúng vui lòng. Bốn bên tòa ấy mọc bốn cây báu cao nửa do-tuần, cành nhánh che phủ rợp bóng ba Câu-lô-xá.

Bấy giờ, ở trong đại chúng, Đức Như Lai ngồi tòa Sư tử, dùng trí thanh tịnh Chuyển diệu pháp luân, hàng phục ma oán, không nhiễm pháp thế tục, chẳng còn sợ sệt, như sư tử chúa, như ao trong sạch, như biển cả bao la, như núi Diệu cao, như ánh mặt trời, như trăng trong mát, như đại Long vương mưa pháp khắp nơi, như Phạm Thiên vương siêu vượt các pháp chúng. Vô lượng, vô biên các đệ tử... và trăm ngàn Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế, Tứ Thiên vương... tất cả đại chúng vây quanh trước sau, chiêm ngưỡng tôn nhan Đức Thế Tôn mắt chẳng nhấp nháy.

Khi ấy, từ trên đỉnh đầu Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn che cả đại chúng. Ánh sáng đó tên là Phổ diệu, có vô lượng ánh sáng quyến thuộc tỏa khắp mười phương tất cả thế giới rồi trở về chỗ Đức Phật vây quanh bên phải ba vòng, rồi nhập vào kim khẩu Đức Thế Tôn, nhưng kim khẩu của Ngài vẫn bình thường. Ví như ánh sáng của mặt trăng chiếu khắp hư không, hư không vẫn bình thường, ánh sáng nhập vào kim khẩu của Đức Phật cũng lại như vậy. Lại nữa, như tưới nước, dầu... vào nơi bãi cát, những đống cát đó chẳng đổi dạng, ánh sáng nhập vào kim khẩu của Đức Phật cũng lại như vậy.

Bấy giờ, ở phương Đông có Thiên tử tên là Nhật Nguyệt Quang cỡi mây Ngũ thân đến chỗ Phật, đi quanh bên phải ba vòng, đánh lễ sát chân Phật rồi lui về ngồi một bên.

Phật bảo Thiên tử:

–Ánh sáng của ông rất là hy hữu! Nay Thiên tử! Về quá khứ vô lượng kiếp, ông

đã từng ở chỗ Phật, dùng các thứ hương hoa, châu báu vật trang sức thân như y phục, ngọc cụ, thức uống, thuốc thang cung kính cúng dường các Đức Phật và trồng các căn lành.

Này Thiên tử! Do nhân duyên đã trồng vô lượng căn lành, nay ông mới được hào quang chiếu rọi như vậy. Vì duyên cơ này, sau khi ta Niết-bàn trong khoảng bốn, năm trăm năm khi pháp sắp diệt, về hướng Đông bắc của châu Nam Thiệm-bộ này, có nước Ma-ha Chi Na, ông ở đó trụ vào Không thoái chuyển, đúng là Bồ-tát, nên ông hiện thân nữ làm Chủ tự tại, trải qua nhiều năm dùng chánh pháp giáo hóa, nuôi dưỡng chúng sinh giống như con đò, khiến cho họ tu theo mười điều lành, có thể nắm giữ giáo pháp rộng lớn của ta, kiến lập chùa tháp; lại đem y phục, đồ ăn, thức uống, ngọc cụ, thuốc thang cúng dường Sa-môn trong mọi lúc, thường tu phạm hạnh, tên ông là Nguyệt Tịnh Quang.

Này Thiên tử! Tất cả thân người nữ có năm chướng ngại:

1. Không được làm Chuyển luân thánh vương.
2. Không được làm Đế Thích.
3. Không được làm Đại phạm Thiên vương.
4. Không được làm Bồ-tát Không thoái chuyển.
5. Không được làm Như Lai.

Này Thiên tử! Nhưng trong năm ngôi vị ấy, ông sẽ được hai vị. Đó là ngôi vị Không thoái chuyển và Chuyển luân thánh vương. Thiên tử, đó là tướng tốt lành ban đầu, vào lúc ấy, ông lên ngôi vua rồi thì trong quốc độ đó có núi vọt lên, mây ngũ sắc xuất hiện, đồng thời ở phía Bắc núi Già-da cũng có núi hiện lên.

Này Thiên tử! Ông lại có vô lượng trăm ngàn nhân duyên tốt lành khác. Nay ta lược nói: Quốc độ kia an ổn phồn thịnh, muôn dân đông đúc yên vui rất đáng ưa thích, ông nên chánh niệm bố thí những việc làm vô úy. Này Thiên tử! Lúc ấy, ông sống lâu vô lượng, về sau sẽ sinh đến cung trời Đổ-sử-đa, cúng dường hầu hạ Bồ-tát Từ Thị. Đến khi Bồ-tát Từ Thị thành Phật sẽ thọ ký cho ông thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, Thiên tử Nguyệt Quang nghe pháp Thế Tôn thọ ký, hớn hở vui mừng, thân tâm an nhiên, từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Phật bảy vòng, đánh lễ sát chân rồi liền cởi áo báu và những thứ trang sức dâng lên Đức Thế Tôn và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con ở trước Đức Thế Tôn được nghe dạy bảo đầy đủ về nhân duyên con được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được lợi lạc lớn.

Nói lời này xong, Thiên tử nhiễu quanh Phật ba vòng rồi lui về ngồi một bên.

Lúc đó về phương Đông cách vô lượng thế giới, có thế giới tên là Liên hoa, Đức Phật ở cõi ấy hiệu là Liên Hoa Nhân Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm đang khai thị chánh pháp cho các Bồ-tát. Giáo pháp của Đức Phật ấy dạy bảo chỉ là Nhất thừa.

Trong cõi Phật ấy không có tên Thanh văn và Bích-chi-phật, tất cả hữu tình đều là bậc Không thoái chuyển đang hưởng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế giới ấy có các Bồ-tát... đều dùng pháp hỷ thiền định để làm thức ăn, không dùng đoàn thực... Ánh sáng của Đức Phật ấy thanh tịnh tỏa khắp, không cần ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và các tinh tú; đất bằng phẳng như lòng bàn tay, không có các thứ cỏ cây, tường vách, gạch ngói cho đến núi sông để thanh tịnh trang nghiêm.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, ánh sáng của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni phóng ra đã tỏa khắp cõi ấy, đại chúng nơi cõi ấy hoan hỷ gấp bội phần. Thế giới ấy có Bồ-tát tên là Chỉ Nhất Thiết Cái. Vì sao Bồ-tát ấy mang tên này? Vì nếu có các hữu tình nào nghe tên Bồ-tát ấy liền được dứt trừ những chướng ngại trời buộc, nên gọi là Chỉ Nhất Thiết Cái.

Lúc ấy, Bồ-tát Chỉ Nhất Thiết Cái nương ánh sáng của Đức Phật Thích-ca đi đến chỗ Đức Phật Liên Hoa Nhân, từ hoa sen bước xuống, bày áo vai phải, gối phải sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những ánh sáng thanh tịnh làm cho thân tâm vui thích như vậy từ đâu tỏa đến?

Đức Phật Liên Hoa Nhân bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Cách cõi Phật này hằng hà sa thế giới về phương Tây có cõi Phật tên là Tác-ha, trong cõi ấy có Đức Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm. Nếu các hữu tình nghe tên Đức Phật ấy đều hưởng đến Vô thượng Bồ-đề không thoái chuyển. Những ánh sáng thanh tịnh đó từ Đức Như Lai ấy hiện đến, hễ có chúng sinh nào gặp được ánh sáng này thì thân tâm được vui thích.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nghe danh hiệu của Đức Phật ấy liền hưởng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đắc Không thoái chuyển?

Phật bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Do Đức Như Lai ấy xưa kia khi tu hạnh Bồ-tát phát thệ nguyện này: “Nếu ta thành Phật, tất cả hữu tình nghe danh hiệu ta thì đều hưởng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đắc Không thoái chuyển.”

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì những hữu tình trong thế giới kia chỉ nghe danh hiệu của Đức Phật ấy đều hưởng đến Bồ-đề, đắc Không thoái chuyển chăng?

Phật dạy:

–Không hẳn như vậy.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh kia đã nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, vì sao có người đạt được, có người không đạt được?

Đức Phật bảo:

–Bất cứ ai được nghe danh hiệu của Đức Như Lai ấy đều tạo cho họ nhân duyên bất thoái. Đó cũng gọi là A-bệ-bạt-trí.

Này thiện nam! Ví như gieo giống, hạt giống đó không bị hư mục, đất nước hòa hợp. Ý ông thế nào? Như vậy hạt giống ấy có mầm không?

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy hạt giống ấy không bị tổn hại, nếu gặp nhân duyên tốt thì chắc chắn sẽ nảy mầm.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Các chúng sinh kia do nghe danh hiệu của Đức Phật ấy chắc chắn sẽ thành A-bệ-bạt-trí, được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn đến thế giới Tác-ha lễ bái Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, hầu hạ, cúng dường, tôn trọng tán thán, xin Thế Tôn chấp thuận.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Ông muốn đến cõi ấy, nay thật đúng lúc.

Các Bồ-tát lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn đến thế giới Tác-ha lễ bái, gần gũi, cung kính, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Đức Thế Tôn bảo các Bồ-tát:

–Này các thiện nam! Các ông muốn đến cõi ấy, nay thật đúng lúc, nhưng đối với quốc độ kia, các ông chớ sinh lòng khinh tiện, buông lung. Vì sao? Vì chúng sinh cõi ấy có nhiều thứ tham dục, sân hận, ngu si, chẳng kính Sa-môn, Bà-la-môn, làm việc phi pháp, thô lỗ hung ác, kiêu căng dối trá, ngã mạn cao ngạo, ưa đắm keo kiệt, ganh ghét lười biếng, phá hủy giới cấm, làm việc bất thiện, bị vô lượng phiền não trói buộc, nhưng Đức Như Lai đó có thể ở trong đời ác giáo hóa chúng sinh.

Các Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni rất là hy hữu có thể làm những việc khó làm!

Phật bảo các Bồ-tát:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như những lời các ông đã nói, ở trong đời ác, nếu hữu tình nào trong khoảnh khắc như búng ngón tay mà có thể phát sinh lòng tin trong sạch, hoặc trì giới cấm, hoặc lìa tham lam keo kiệt, hoặc khởi lòng đại Bi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vượt trên cõi thanh tịnh thực hành trong trăm ngàn kiếp.

Bấy giờ, Bồ-tát Chỉ Cái và các Bồ-tát vâng lời Phật dạy, đánh lễ sát chân Phật. Những vị này nơi bản xứ ấy muốn đến cõi Tác-ha, vì muốn cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, liền dùng các thứ thần thông biến hóa thị hiện ra những cây báu, cây hoa, cây quả, cây kiếp-ba... đều bằng vàng ròng, lưu ly, pha lê để trang sức, cao rộng xinh đẹp, cành nhánh sum suê. Lại hiện ra các loại y phục và những loại trang sức nơi thân: Hương thơm tuyệt diệu, lộng báu, âm nhạc chư Thiên như mây hạ xuống. Các vị thị hiện biến hóa vô lượng thứ báu như vậy.

Bồ-tát Chỉ Cái nói với chúng Bồ-tát:

–Này các Nhân giả! Thế giới Tác-ha kia nhiều thứ khổ não, các Nhân giả mỗi vị hiện thần thông biến hóa làm cho chúng hữu tình cõi ấy được niềm vui cùng tột.

Các Bồ-tát cùng thưa:

–Xin vâng.

Lập tức từ thân Bồ-tát Chỉ Cái và các Bồ-tát phát ra các loại ánh sáng thanh tịnh, ánh sáng ấy chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Trong đó, những cõi địa ngục, bàng sinh, diêm ma quỷ nhờ ánh sáng ấy tỏa chiếu vào thân nên tất cả đều hết khổ liền được an lạc, đối đãi với nhau bằng lòng từ, xa lìa tham lam, sân hận, tưởng nghĩ như cha mẹ. Lại nữa, ở thế giới ấy trong những nơi tăm tối, ánh sáng mặt trời mặt trăng không thể chiếu đến được, đều nhờ ánh sáng lớn này mà chúng sinh nơi ấy thấy với nhau. Oai lực của ánh sáng ấy tỏa chiếu khắp thế giới, toàn bộ các núi: núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà và các núi đen khác; trên đến trời Phạm thế, dưới thấu địa ngục A-tỳ đều được sáng rực rỡ. Oai thần của ánh sáng ấy chiếu đến đâu thì tất cả hữu tình cầu ăn được thức ăn, người cầu y phục được y phục, người cầu xe

được xe, người cầu của cải được của cải, người mù được thấy, người điếc nghe được, người cuồng được chánh niệm, người khổ được vui, người mang thai được bình yên.

Bồ-tát Chỉ Cái và các Bồ-tát sang thế giới Tác-ha rồi đi đến núi Già-da. Nhờ sức oai thần của các Bồ-tát nên tam thiên đại thiên thế giới hiện ra lưới báu trang nghiêm che khắp. Ở giữa hư không, mây lớn phủ kín, trời mưa hoa sen và các loại hoa trái tuyệt đẹp, hoặc trời mưa vòng hoa, hương thơm, hương bột, ca-sa, y phục, lọng báu, cờ phướn. Khi hiện ra đầy đủ các loại như vậy... tất cả hữu tình ở trong thế giới Tác-ha đều được vô lượng an vui tối thượng.

Khi ấy, trên đỉnh núi Già-da và các nơi trong cõi ấy, bao nhiêu gai góc cây cối vườn rừng nhờ sức oai thần của Bồ-tát nên tất cả đều biến mất; lại hiện ra những cây báu như cây hoa, cây quả, cây chiên-đàn, trầm thủy, cây Kiếp-ba..., cành lá hoa trái lần lượt trang nghiêm thật đáng ưa thích. Ở giữa hư không, nhạc trời tấu lên cúng dường tán thán.

Bấy giờ, Bồ-tát Chỉ Cái từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính hướng đến Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có ít điều muốn thưa hỏi Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, cúi xin Thế Tôn chấp thuận cho!

Đức Phật bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Ông cứ hỏi, ta sẽ vì ông mà trả lời, tất cả Đức Như Lai đều cùng chấp thuận. Nay ông hãy nên khéo tự thân giữ tâm.

Nghe Đức Phật chấp thuận rồi, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Bồ-tát được bố thí viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được tịnh giới viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được trụ nhẫn viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được tinh tấn viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được tĩnh lự viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được Bát-nhã viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được phương tiện thiện xảo viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được đại nguyện viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được thắng lực viên mãn? Làm thế nào Bồ-tát được trí viên mãn?

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát làm thế nào bình đẳng như đất? Làm thế nào bình đẳng như nước? Làm thế nào bình đẳng như lửa? Làm thế nào bình đẳng như gió? Làm thế nào bình đẳng như hư không? Làm thế nào được như mặt trăng? Làm thế nào được như mặt trời? Làm thế nào được như sư tử? Làm thế nào khéo được điều phục? Làm thế nào được tánh tịch tĩnh? Làm thế nào được như hoa sen? Làm thế nào được tâm quảng đại? Làm thế nào được tâm thanh tịnh? Làm thế nào được tâm không do dự? Làm thế nào được trí tuệ như biển? Làm thế nào được diệu trí thiện xảo? Làm thế nào được thành tựu ứng lý biện tài? Làm thế nào được giải thoát biện tài? Làm thế nào được thanh tịnh biện tài? Làm thế nào khiến cho chúng sinh hoan hỷ đầy đủ? Làm thế nào được lời nói khiến cho người khác tin nhận? Làm thế nào được gọi là hay thuyết pháp? Làm thế nào được tùy thuận pháp hành? Làm thế nào được các pháp thiện xảo? Làm thế nào được pháp giới thiện xảo? Làm thế nào được hạnh như hư không? Làm thế nào được hạnh vô tướng? Làm thế nào được hạnh vô nguyện? Làm thế nào được tự tánh từ? Làm thế nào được tự tánh bi? Làm thế nào được hạnh hỷ? Làm thế nào được hạnh xả? Làm thế nào có thể được thần thông diệu dụng? Làm thế nào được lìa tám nạn? Làm thế nào được trụ tâm Bồ-đề không thoái chuyển? Làm thế nào được túc trụ trí thông? Làm thế nào được gần gũi bậc Tri thức thiện? Làm thế nào được xa lìa tri thức ác? Làm thế nào chứng được Pháp thân Như Lai? Tu thế nào được thân kim cương? Làm thế nào được làm

đại thương chủ? Làm thế nào đối với đạo được thiện xảo? Làm thế nào được diễn thuyết không điên đảo? Làm thế nào thường được Tam-ma-ri-đa?

Sao gọi là Bồ-tát được nhận y phẩn tảo? Sao gọi là được thọ dụng ba y? Sao gọi là không theo hạnh người khác? Sao gọi là thường khát thực? Sao gọi là ngồi một chỗ? Sao gọi là ăn một lần? Sao gọi là ở A-lan-nhã? Sao gọi là ngồi dưới gốc cây? Sao gọi là ngồi nơi đất trống? Sao gọi là ở nghĩa địa? Sao gọi là ngồi không nằm? Sao gọi là tùy phu tọa? Sao gọi là người tu Du-già? Sao gọi là Bồ-tát hay trì tạng Tố-đát-lãm (kinh)? Sao gọi là Bồ-tát hay trì Tùy-nại-da? Sao gọi là được oai nghi đầy đủ trong các cảnh giới hành theo phép tắc? Sao gọi là lia keo kiệt gan tỵ? Sao gọi là đối với tất cả hữu tình được tâm bình đẳng? Sao gọi là Bồ-tát thiện xảo cúng dường Như Lai? Sao gọi là chế phục ngã mạn? Sao gọi là nhiều tịnh tín? Sao gọi là đối với thế tục được thiện xảo? Sao gọi là đối với thắng nghĩa được thiện xảo? Sao gọi là thâm nhập duyên khởi thiện xảo? Sao gọi là tự liễu tri? Sao gọi là hay biết được thế gian? Sao gọi là được sinh về cõi Phật thanh tịnh? Sao gọi là ở trong thai không bị nhiễm trần cấu? Sao gọi là ưa xuất gia? Sao gọi là được tịnh mạng? Sao gọi là không mỗi một? Sao gọi là vâng lời Như Lai dạy, luôn không trái phạm? Sao gọi là dung nhan luôn tươi vui, không nhăn nhó? Sao gọi là đầy đủ đa văn tổng trì? Sao gọi là thâm nhận chánh pháp thiện xảo? Sao gọi là con của Pháp vương? Làm thế nào được tùy tùng theo Thích, Phạm, Hộ thế? Sao gọi là hiểu được ý thích phiền não của người khác? Sao gọi là thành thực hữu tình thiện xảo? Sao gọi là được trụ tùy thuận? Sao gọi là sống trong chúng an ổn? Sao gọi là thâm giữ sự thiện xảo? Làm thế nào được thành thực tướng tốt đoan nghiêm? Sao gọi là được làm chỗ nương tựa cho người khác? Làm thế nào được như Dược thọ vương? Sao gọi là tinh cần tu nghiệp phước đức? Sao gọi là tu chứng biến hóa thiện xảo? Các Bồ-tát làm thế nào để mau chứng Vô thượng Bồ-đề?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Chỉ Cái:

–Này thiện nam! Lành thay! Lành thay! Ông vì lợi ích cho vô lượng hữu tình, vì an lạc cho vô lượng hữu tình, vì thương xót tất cả thế gian mới hỏi nghĩa như vậy. Lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ nói cho ông rõ.

Nghe lời này rồi, Bồ-tát Chỉ Cái bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con tha thiết được nghe.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Có mười pháp, các Đại Bồ-tát nếu có thể thành tựu thì liền được Bồ thí ba-la-mật-đa. Những gì là mười?

1. Thành tựu pháp thí.
2. Thành tựu vô úy thí.
3. Thành tựu tài thí.
4. Thành tựu thí không cầu mong.
5. Thành tựu từ bi thí.
6. Thành tựu không khinh mạn thí.
7. Thành tựu cung kính thí.
8. Thành tựu cúng dường thí.
9. Thành tựu vô sở y thí.
10. Thành tựu thanh tịnh thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu pháp thí? Nghĩa là Bồ-tát tiếp thu chánh pháp, thọ trì, đọc tụng, không còn mong cầu, không vì lợi dưỡng cung kính, không

vì danh tiếng hơn người; chỉ vì những hữu tình khổ não mà diễn thuyết diệu pháp cho họ, khiến cho tội chướng họ được tiêu diệt, chẳng còn mong cầu. Như là diễn thuyết diệu pháp cho nhà vua, vương tử và Chiên-đà-la tử, tâm còn không hai, hướng là thuyết pháp cho tất cả đại chúng tâm không bình đẳng chẳng! Tuy Bồ-tát hành bố thí nhưng không dựa vào đó sinh tâm ngã mạn. Thiện nam! Đó là Bồ-tát thành tựu pháp thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu vô úy thí? Bồ-tát tự xả bỏ hình phạt và tất cả khí tượng và cũng dạy người khác xả bỏ hình phạt và mọi khí tượng. Bồ-tát lại quan sát và nghĩ tưởng tất cả hữu tình như cha mẹ, anh chị em, thân bằng quyến thuộc của mình. Vì sao Bồ-tát nghĩ như vậy? Vì Đức Phật đã dạy tất cả chúng sinh đều đã từng làm cha mẹ, anh chị em, thân bằng quyến thuộc của ta; đối với những loại côn trùng vi tế, ta còn cắt thịt để bố thí chúng, huống gì là loài hữu tình to lớn mà làm cho họ sợ hãi. Đó là Bồ-tát thành tựu vô úy thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu tài thí? Nghĩa là Bồ-tát quán thấy những hữu tình tạo nghiệp cực ác mà bố thí của cải và giúp đỡ khiến họ xa lìa những nghiệp ác đã làm, an trú nơi pháp thiện. Bồ-tát lại khởi tư duy: “Phật dạy: Bố thí là Bồ-đề của Bồ-tát, do bố thí nên đoạn được ba thứ pháp bất thiện: Đó là keo kiệt, ganh ghét và suy nghĩ ác.” Vì vậy, ta nên vâng lời Đức Như Lai dạy, tùy vào tài sản của mình có mà thường hành bố thí. Tuy Bồ-tát thường hành bố thí nhưng chẳng khởi tâm kiêu mạn. Đó là Bồ-tát thành tựu tài thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí không cầu mong? Nghĩa là Bồ-tát bố thí hoàn toàn không vì bản thân mình, không vì của cải, không vì quyến thuộc, không vì lợi dưỡng. Khi hành bố thí tâm các Bồ-tát thanh tịnh, do nhân duyên đó xa lìa mọi cầu mong được đền ân mà hành bố thí. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí không hy vọng.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí từ bi? Nghĩa là Bồ-tát thấy những hữu tình chịu các khổ não: đói khát, nghèo khổ, quần áo rách rưới như bần, cô độc không có chỗ nhờ cậy, không nơi nương tựa, xa lìa nghiệp phước chẳng còn nơi nào để hưởng đến. Do đó, Bồ-tát khởi lòng từ bi suy nghĩ như vậy: “Ta vì lợi ích cho các hữu tình kia mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Các hữu tình ấy chịu những khổ não, không biết lối về, không ai nhờ cậy, không nơi nương tựa, xoay vần trong sinh tử, nên lúc nào ta cũng vì các hữu tình ấy chỉ lối về, làm người nhờ cậy, làm nơi nương tựa cho họ.” Vì Bồ-tát luôn giữ lòng từ bi nên tùy theo tài sản của mình mà bố thí cho hữu tình mọi nơi, mọi lúc. Tuy Bồ-tát làm cho chúng sinh được nhiều căn lành lợi ích, nhưng chẳng bao giờ ỷ vào đó mà khởi tâm cao mạn. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí từ bi.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí không khinh mạn? Là Bồ-tát khi bố thí không bao giờ đem cho đồ bằng cách vứt bỏ, khinh khi mà ý nghĩ luôn hết sức cẩn thận chưa từng hiềm giận, không ý mình phú quý mà nhớn như ngạo mạn, chẳng cầu danh thơm tiếng tốt hay tự mãn. Khi Bồ-tát bố thí, lòng hoan hỷ cung kính, tôn trọng, tán thán, tự tay trao cho người. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu bố thí không khinh mạn.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu cung kính thí? Nghĩa là Bồ-tát gặp A-giá-lợi-đa, Ô-ba-đà-la và những Tôn giả tu phạm hạnh liền đứng dậy cung kính đánh lễ, thăm hỏi. Hễ vị ấy đã trông những căn lành thì Bồ-tát nguyện cùng làm và tất cả đều được thành tựu. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu cung kính thí.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thành tựu cúng dường thí? Nghĩa là Bồ-tát cúng dường Tam bảo. Sao gọi là cúng dường Phật? Nghĩa là ở chỗ tháp Như Lai luôn dùng



hoa hoặc hương rải, đốt, hoặc tráng quét trên nền tháp. Nếu tháp hư hoại nên sửa sang. Đó là Bồ-tát khéo cúng dường Phật. Thế nào là cúng dường Pháp? Nghĩa là các Bồ-tát lắng nghe chánh pháp, hoặc biên chép, thọ trì, đọc tụng, hiểu rõ, suy nghĩ mà tu tập, không tư duy điên đảo, không tu tập điên đảo. Đó là Bồ-tát khéo cúng dường Pháp. Thế nào là cúng dường Tăng? Nghĩa là đối với Tăng cung cấp y phục, đồ ăn, thức uống, ngọa cụ, thuốc thang cho đến đồ đựng nước, mọi vật đều đầy đủ. Đó là Bồ-tát khéo cúng dường Tăng? Khi cúng dường Phật, Pháp, Tăng như vậy, đó gọi là Bồ-tát thành tựu cúng dường thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu vô sở y thí? Nghĩa là Bồ-tát khi hành bố thí họ chẳng vì cầu quả vị Thiên vương và sinh nơi cõi trời khác, chẳng cầu làm vua nước lớn và vua nước nhỏ... Đó là Bồ-tát thành tựu vô sở y thí.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu thanh tịnh thí? Nghĩa là Bồ-tát khi hành bố thí, quan sát vật thí, chủ thể thí, đối tượng được thí đều chẳng thật có, là các chướng ngại tham nhiễm họa hoạn. Đó gọi là Bồ-tát thành tựu thanh tịnh thí.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát nào thành tựu mười pháp này, gọi là Bồ-tát thành tựu Bố thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nào thành tựu mười pháp sau đây liền được đầy đủ Giới ba-la-mật-đa. Những gì là mười?

1. Gìn giữ Ba-la-đề-mộc-xoa luật nghi.
2. Gìn giữ Bồ-tát tịnh giới luật nghi.
3. Xa mọi phiền não.
4. Xa lìa tư duy không như lý.
5. Sợ những việc làm gây ra nghiệp bất thiện.
6. Sợ những việc làm gây ra lỗi lầm.
7. Sợ được vật của người khác.
8. Thệ nguyện kiên cố.
9. Được Thi-la thanh tịnh mà không dựa vào đó.
10. Thi-la tam luân thanh tịnh.

Này thiện nam! Sao gọi là Bồ-tát gìn giữ Ba-la-đề-mộc-xoa luật nghi? Là Bồ-tát giỏi học pháp Tố-đát-lãm (kinh), Tỳ-nại-da của Như Lai đã thuyết, khéo thọ trì học xứ. Bồ-tát tu học và thực hành học xứ, không chấp vào chủng tộc, không chấp vào dị kiến, không chấp vào đồ chúng, không thấy lỗi lầm của người, sinh tâm tôn trọng. Các Bồ-tát này tu tập học xứ. Đó gọi là Bồ-tát gìn giữ Ba-la-đề-mộc-xoa luật nghi.

Thế nào là Bồ-tát gìn giữ tịnh giới luật nghi? Nghĩa là Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Nếu chỉ học Ba-la-đề-mộc-xoa, rốt cuộc chẳng làm cho ta đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do vậy, trong Tố-đát-lãm chư Phật đã dạy, Bồ-tát học xứ và Bồ-tát luật nghi giới, ta nên tu học. Thế nào là học xứ của Bồ-tát? Thế nào là luật nghi giới của Bồ-tát? Nghĩa là Bồ-tát không trụ phi xứ, thuận thời mà nói đúng lúc đúng chỗ. Nếu Bồ-tát không như vậy thì làm cho hữu tình chẳng sinh kính tín. Do đó, Bồ-tát tùy thuận mọi hữu tình khiến họ giác ngộ và làm tư lương giác ngộ cho mình mau được viên mãn, thành tựu đầy đủ pháp hạnh oai nghi, được âm thanh nhu hòa, biện tài chính xác, không còn chấp trước, hăng tu vắng lặng, dung mạo vui tươi. Trong Tố-đát-lãm Như Lai đã dạy, các Bồ-tát này thành tựu học xứ tu luật nghi giới. Đó gọi là Bồ-tát gìn giữ tịnh giới luật nghi.

Sao gọi là Bồ-tát xa lìa mọi ràng buộc phiền não? Nghĩa là Bồ-tát không bị lửa

độc tham, sân, si thiêu đốt, lại chẳng vì thiếu duyên mà để cho các thứ phiền não thiêu đốt. Vì các Bồ-tát hay tu tập pháp đối trị tham dục và luôn xa lìa duyên khởi lên tham dục. Phương pháp gì là đối trị tham dục? Cái gì là duyên khởi tham ái? Tu quán bất thiện là đối trị tham dục. Sắc đẹp thế gian là duyên khởi lên tham ái. Tu tập pháp quán bất tịnh như thế nào? Nghĩa là các Bồ-tát quan sát thân mình như tóc, lông, móng, răng, da, da ngoài, máu, gân, thịt, xương, tủy, lá lách, thận, tim, gan, phổi, mật, ruột, dạ dày, sinh tạng, thực tạng, mỡ lá, mỡ nước, màng não, nước mũi, nước giải, nước mắt, mồ hôi, mủ, chất nhờn, đàm, ung nhọt, trần cấu và đại tiểu tiện thường xuyên tuôn chảy đủ thứ chất hôi hám bất tịnh. Bồ-tát xét kỹ thể tánh bất tịnh như vậy nên hết sức nhàm chán, chẳng khởi lòng tham. Giả sử có người ngu ngốc, si mê, cuồng loạn, ấu trĩ không hiểu biết, khi thấy việc này còn chẳng khởi lòng tham huống gì là người trí! Do đó, Bồ-tát tu quán bất tịnh.

Thế nào là xa lìa duyên khởi tham ái? Nghĩa là các Bồ-tát thấy tướng đẹp đoan trang của thế gian, hình dáng màu sắc đáng ưa, dễ làm cho thân tâm sinh vui thích tham đắm, lập tức tự suy nghĩ: “Như lời Đức Thế Tôn dạy: Cảnh giới ái dục giống như mộng huyễn, ngộ rồi thì không thật có.” Vì sao người trí đối với cảnh mộng huyễn mà khởi lòng tham? Đó gọi là Bồ-tát tu tập đối trị tự tánh tham dục và duyên khởi nó.

Thế nào là Bồ-tát tu tập đối trừ sân? Làm sao có thể xa lìa duyên khởi sân? Nghĩa là Bồ-tát đối với hữu tình tu tập nhiều lòng từ, do nhân duyên này mà đối trừ được sân hận. Nếu khi khởi lên sân hận thì đối với nhân và duyên liền có sự chấp trước. Nhờ đó các Bồ-tát chế phục diệt trừ được sân hận tùy miên. Đó gọi là Bồ-tát tu tập đối trừ sân và duyên khởi sân.

Thế nào là Bồ-tát tu tập đối trừ si? Làm sao có thể xa lìa duyên khởi si? Do Bồ-tát ấy quan sát như thế nên liền lìa được si, bởi lìa si nên không bị những nóng bức và xa lìa mọi tham muốn cùng các thứ của cải. Đó gọi là Bồ-tát tu tập đối trừ si và duyên khởi si.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa tư duy không như lý? Nghĩa là các Bồ-tát ở chỗ yên lặng, ngồi một mình, chẳng bao giờ suy nghĩ: Ta ở chỗ yên lặng không tạp loạn, ta tùy thuận pháp Tùy-nại-da của Như Lai. Ngoài ra, những Sa-môn, Bà-la-môn khác đều sống tạp loạn, còn nhiều chấp trước, không tùy thuận pháp Tùy-nại-da của Như Lai. Đó là Bồ-tát xa lìa tư duy không như lý.

Thế nào là Bồ-tát sợ những việc làm gây ra nghiệp bất thiện? Nghĩa là Bồ-tát khởi chánh tư duy, tu các pháp lành. Vì Như Lai dạy cho các Bí-sô: “Phải nên cung kính, giữ gìn tịnh giới, chuyên tu thiền định, học tập trí tuệ. Vì sao? Vì tâm cung kính tạo phước đức, có thể được quả báo đoan chánh vừa ý, quả báo thù thắng.” Bồ-tát như vậy sẽ xa lìa tất cả những nghiệp bất thiện. Đó là Bồ-tát sợ những việc làm gây ra nghiệp bất thiện.

Thế nào là Bồ-tát khiếp sợ sự vi phạm? Nghĩa là Bồ-tát vi phạm lỗi nhỏ như vi trần mà lòng rất lo sợ, thậm chí một ít tội lòng còn lo sợ vô cùng, huống gì là phạm nhiều mà sinh lòng vui theo chẳng! Vì sao? Vì Đức Như Lai dạy: “Bí-sô nên biết! Uống thuốc độc nhiều có thể làm cho chết người, uống thuốc độc ít cũng làm cho chết người. Nếu phạm tội nhiều thì sinh vào đường ác, phạm tội ít cũng sinh vào đường ác.” Khi Bồ-tát chánh tư duy như vậy thì khiếp sợ sự vi phạm. Đó là Bồ-tát khiếp sợ sự vi phạm.

Thế nào là Bồ-tát sợ thấy vật của người khác? Nghĩa là các Bồ-tát này qua lại thành ấp, xóm làng, các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi... đem hết lòng tin đối với Bồ-tát. Bà-la-môn, Sát-đế-lợi đem những vật báu vàng, bạc, ma-ni, trân châu, ngọc bối, san hô, ngọc

bích, phê lưu ly và những đồ trang sức gửi cho Bồ-tát. Bồ-tát khi thọ nhận chỉ một mình, nhưng không kiêng sợ. Vì Bồ-tát đối với những vật ấy chẳng bao giờ có ý nghĩ chiếm đoạt để thọ dụng. Lại nữa, Bồ-tát nắm biết mọi việc như vật Tốt-đỗ-ba (*chùa tháp*), vật Tứ phương tăng, vật Tăng-kỳ (*hiện tiền Tăng*)... đối với các vật ấy cũng không thọ dụng. Vì sao? Vì Đức Thế Tôn dạy: “Tất cả đồ vật của người khác: đồ ăn, thức uống, của cải... khi họ không cho thì đừng nên dùng.” Bồ-tát khởi suy nghĩ như vậy rồi, thà tự róc thịt thân mình mà ăn, còn đối với vật của người khác tuyệt đối không xâm phạm. Đó là Bồ-tát sợ thấy vật của người khác.

Thế nào là Bồ-tát thệ nguyện vững chắc? Nghĩa là Bồ-tát nếu bị ma ác và chúng thiên ma dùng các thứ ham muốn tuyệt vời đến quá nhiều để cho Bồ-tát khởi lên tham ái, nhưng Bồ-tát đối với những thứ ấy tâm không mê đắm, không thối bỏ thệ nguyện. Đó là Bồ-tát thệ nguyện vững chắc.

Thế nào là Bồ-tát đối với Thi-la (*Giới*) thanh tịnh, tâm không còn sự tham đắm? Nghĩa là các Bồ-tát khéo gìn giữ giới cấm trọn chẳng móng tâm: “Nhờ Thi-la này làm cho ta sinh Thiên, sinh trong nhà vua...” Đó là Bồ-tát đối với Thi-la thanh tịnh, tâm không còn sự tham đắm.

Thế nào là Bồ-tát tam luân giới thanh tịnh? Nghĩa là các Bồ-tát đối với thân, khẩu, ý đều được thanh tịnh. Sao gọi là thân được thanh tịnh? Nghĩa là lìa tất cả những hành vi ác thuộc về thân. Những gì là hạnh ác của thân? Đó là nghiệp sát sinh, lấy của không cho và tà dục. Thường xa những nghiệp ấy gọi là thân thanh tịnh. Sao gọi là Bồ-tát lời nói được thanh tịnh? Là lìa hẳn tất cả những lời nói ác. Những gì là hạnh ác của lời nói? Đó là lời nói hư dối, lời nói ly gián, lời nói thô ác và những lời nói như bần... Thường xa lìa những lời nói ấy, đó gọi là lời nói được thanh tịnh. Thế nào là Bồ-tát ý được thanh tịnh? Là lìa hẳn tất cả những ý nghĩ làm việc ác. Những gì là hạnh ác của ý? Là tham nhiễm, sân hận và tà kiến. Xa lìa những ý ấy gọi là ý được thanh tịnh. Đó gọi là Bồ-tát tam luân giới thanh tịnh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu mười pháp này thì được giới viên mãn.

